

giai độc của gan, tăng sức đề kháng của cơ thể, góp phần chống ung thư, điều trị bệnh tiêu đường.

Liều dùng : Người lớn : ngày uống 2 lần x 1-2 viên, trước bữa ăn.
Trẻ em dùng nửa liều người lớn.

Linocalcium (Pháp)

Dạng thuốc : Kem bôi da 3% muối calci các acid béo của dầu dừa (tinh ra calci linoleat)

Tác dụng : Lam dịu da và thâm ướt.

Chỉ định : Các chứng viêm bì có kích ứng nhất là các vết bỏng, ỉ lan rộng, bỏng rất do phoi nồng, ban phỏng do σ mảng trẻ sơ sinh, vết loét.

Liều dùng : Ngày bôi 1-3 lần

Chống chỉ định : Mẫn cảm với tá dược của thuốc (các dẫn xuất Paraben)

Lipacol (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Viên nang 240mg:

Coriolus versicolor polysaccharid 240mg
tương ứng với Coriolan 216mg

Tác dụng : Hồi phục chức năng gan σ bệnh nhân viêm gan cấp và慢. Giảm triệu chứng buôn nôn, nôn, suy nhược, do phục hồi GQT và GPT. Kích thích hệ thống miễn dịch cơ thể, tăng kháng thể gan.

Chỉ định : Viêm gan慢 và cấp - Nhiễm virut, bội nhiễm kéo dài.

Liều dùng : Uống 2 viên/lần x 3 lần/ngày. (có thể tăng giảm theo yêu cầu), có thể dùng thuốc lâu dài.

Lưu ý : Coi chừng có thể xuất huyết nhẹ σ dạ dày, nhất là với người loét dạ dày.

Biệt dược tương tự : Unjex

Lipofundil D 20% (Đức)

Biệt dược tương tự : Medialipide N (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ thủy tinh 100 và 500ml :

Nhũ dịch dầu đậu tương	20g
Lecithin đậu tương	1,5g
Glycerol	2,5g

Nước cát để tiêm vừa đủ 100ml

Tác dụng : Cung cấp năng lượng cho cơ thể : 100ml loại 20% cung cấp 204kCal. Độ đậm đặc : 380mOsm/l. Ngoài ra còn cung cấp các acid béo chủ yếu.

Chỉ định : Nuôi dưỡng qua tiêm tĩnh mạch σ người bệnh không ăn uống được (do bị nhiễm khuẩn hoặc bong nặng, chấn thương sau

phẫu thuật σ bệnh nhân có rối loạn dinh dưỡng.)

Liều dùng : Liều trung bình : 1-2g lipid/1kg thể trọng /2 giờ. Tốc độ tiêm truyền : bat đầu ; 10-15 giọt/phút sau tăng dần đến tốc độ tối đa 25 giọt/phút.

Chống chỉ định : Trộn lẫn với các dung dịch tiêm truyền khác.

Lưu ý : Bảo quản dưới 25°C nhưng tránh làm đông đặc. Có loại Lipofundil 10%.

Lipoven 10 và 20%

(Pháp)

Dạng thuốc : Lọ 100-250 và 500ml nhũ dịch tiêm truyền chứa 10-20% dầu đậu tương lanh ché, glycerol (2,5%) và phosphatid trứng gà tinh ché (1,2%)

Chỉ định và liều dùng : Như với Lipofundin.

Chống chỉ định : Tăng lipid - huyết, suy gan nặng, dị ứng với lecithin trứng gà, và như với Lipofundin

Liv (Án Độ)

Dạng thuốc : Viên nén chứa bột nhung đực thảo như :

<i>Capparis spinosa</i>	65mg
<i>Cichorium intybus</i>	65mg
<i>Solanum nigrum</i>	32mg
<i>Cassia occidentalis</i>	16mg
<i>Terminalia aruna</i>	32mg
<i>Achillea millefolium</i>	16mg
<i>Mandur bhasma</i> và một số cây thuốc khác	33mg

Còn có dạng thuốc giọt (dóng lọ 60 và 120ml) và sirô (lọ 100 và 200ml)

Tác dụng : Giúp chức năng giải độc của gan (bảo vệ cơ thể chống độc tố từ thức ăn). Kích thích tái tạo và hoạt động σ nhu mô gan, giảm xung huyết σ gan. Bảo vệ gan, chống lại độc tính của rượu, thuốc và hóa chất.

Chỉ định : Viêm gan do virut, bảo vệ gan cho người nghiện rượu, gan nhiễm mỡ hoặc xơ gan giai đoạn đầu σ người lớn ; viêm gan慢 σ giai đoạn cấp, xơ gan trẻ em.

Còn dùng để bồi dưỡng sức khỏe nhất là sau khi ốm dậy.

Liều dùng : Bồi dưỡng sức khỏe ngày 2 lần x 2 viên.

Trị bệnh : người lớn : ngày 3-4 lần x 2-3 viên hoặc ngày 2 lần x 7,5ml sirô.

Trẻ em trên 24 tháng : ngày 3-4 lần x 1-2 viên hoặc ngày 2 lần 2,5ml sirô, hoặc ngày 3 lần.